

Số: /TTr-SYT

Lai Châu, ngày tháng 3 năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

### **Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định một số Chính sách thực hiện công tác dân số tỉnh Lai Châu**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Y tế đã tổ chức lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số Chính sách thực hiện công tác dân số tỉnh Lai Châu, kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu xem xét, quyết định trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

#### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Công tác dân số là bộ phận quan trọng hàng đầu của chiến lược phát triển đất nước, là yếu tố cơ bản để nâng cao chất lượng cuộc sống của từng người, từng gia đình và toàn xã hội. Nó không chỉ có ý nghĩa về kinh tế mà còn có ý nghĩa về văn hóa, xã hội, góp phần quyết định sự phát triển bền vững của đất nước. Từ năm 1961 đến nay, nhằm khống chế tốc độ gia tăng dân số ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, các chính sách dân số của nước ta với các quan điểm và hệ thống giải pháp đồng bộ nhằm thực hiện mục tiêu nhất quán là giảm mức sinh, giảm tỷ lệ gia tăng dân số, giảm sức ép của dân số đến quá trình phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân, Việt Nam đã đạt mức sinh thay thế vào năm 2006 và được duy trì trong hơn một thập kỷ qua. Tốc độ gia tăng dân số được khống chế, cơ cấu dân số chuyển dịch tích cực. Nhóm dân số trong độ tuổi lao động tăng mạnh, từ năm 2007, nước ta bước vào thời kỳ dân số vàng. Mặc dù vậy công tác dân số hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế đồng thời xuất hiện nhiều vấn đề cần được giải quyết: Mức sinh giữa các vùng, các nhóm đối tượng còn chênh lệch đáng kể; những nơi có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, những nhóm đối tượng có điều kiện sống thấp lại có mức sinh cao. Tỷ số giới tính khi sinh tăng nhanh, tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh đã ở mức nghiêm trọng. Tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động, tỷ lệ người cao tuổi tăng nhanh song chưa có giải pháp đồng bộ phát huy lợi thế của thời kỳ dân số vàng và thích ứng với già hóa dân số... Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới đã đặt ra nhiệm vụ: chuyên trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Công tác dân số phải chú trọng toàn diện các mặt quy mô, cơ cấu, phân bố, đặc biệt là

chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động với các yếu tố kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo đảm phát triển nhanh, bền vững.

Thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGD) trên địa bàn tỉnh Lai Châu trong thời gian qua đã đạt được những kết quả rất khả quan: Từ một tỉnh có mức sinh cao đứng thứ ba trên cả nước với tổng tỷ suất sinh là 2,96 con/1 phụ nữ vào năm 2009 đến nay đã giảm xuống còn 2,61 con/1 phụ nữ, tỷ lệ phụ nữ sinh con thứ ba trở lên giảm từ 28,4% năm 2009 xuống còn 20,31% năm 2020, tỷ lệ các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại tăng qua từng năm. Nhận thức của nhân dân các dân tộc trên toàn tỉnh trong việc thực hiện Chính sách DS-KHHGD ngày càng có những chuyển biến tích cực, quy mô gia đình ít con để có điều kiện nuôi dạy, chăm sóc con cái, hạnh phúc gia đình và nâng cao chất lượng cuộc sống ngày càng được chấp nhận rộng rãi.

**Tuy vậy**, đến năm 2020 Lai Châu vẫn là một trong những tỉnh chưa đạt mức sinh thay thế, xu hướng giảm sinh chưa thực sự vững chắc và có nguy cơ tăng sinh trở lại. Số phụ nữ sinh con thứ ba trở lên còn chiếm tỷ lệ cao (20,31% năm 2020)

Tỷ số giới tính khi sinh tại tỉnh đã có dấu hiệu mất cân bằng trong những năm vừa qua, hiện tượng mất cân bằng của tỷ số giới tính khi sinh tại tỉnh bắt đầu chậm hơn so với cả nước song tốc độ gia tăng của tỷ số giới tính khi sinh hàng năm lại khá cao, trong giai đoạn 2015-2020 có năm tỷ số giới tính khi sinh đã tăng lên trên 114 điểm phần trăm. Tâm lý “trọng nam khinh nữ”, thích con trai, phải có con trai để thờ cúng, nối dõi tông đường còn tồn tại rất phổ biến trong đồng bào các dân tộc.

Tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống vẫn còn diễn ra khá phổ biến, kiến thức và kỹ năng chăm sóc bà mẹ trẻ em còn nhiều hạn chế, mức độ hưởng thụ các dịch vụ y tế, dân số và sức khỏe sinh sản còn thấp.

Tỷ lệ nam, nữ trước khi kết hôn được tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân; tỷ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh; tỷ lệ trẻ em sinh ra được sàng lọc sơ sinh còn thấp dẫn đến số trẻ em sinh ra mắc một số loại bệnh, tật bẩm sinh còn cao.

Việc ban hành Chính sách khen thưởng, hỗ trợ các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số tỉnh Lai Châu nhằm duy trì xu hướng giảm sinh, tiến tới đạt mức sinh thay thế; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; cung cấp dịch vụ tầm soát, chẩn đoán điều trị sớm các bệnh, tật trước sinh, sơ sinh góp phần rút ngắn khoảng cách về chất lượng dân số của đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh so với mức bình quân chung trên cả nước là rất cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Ban hành Nghị quyết về Chính sách khen thưởng, hỗ trợ các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số tỉnh Lai Châu nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp về ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của công tác dân số đối với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, tập trung giải quyết toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các vấn đề về quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

## **2. Quan điểm chỉ đạo**

- Dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công tác dân số là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết vừa lâu dài; là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân.

- Chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Công tác dân số phải chú trọng toàn diện các mặt quy mô, cơ cấu, phân bố, đặc biệt là chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động với các yếu tố kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Chính sách dân số phải bảo đảm cân bằng, hài hòa giữa quyền và nghĩa vụ của mọi người dân; giữa việc tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi với thực thi nghiêm kỷ cương pháp luật; giữa việc mở rộng, ứng dụng các kỹ thuật mới với việc nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân.

- Đầu tư cho công tác dân số là đầu tư cho phát triển. Nhà nước ưu tiên bố trí ngân sách, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa để bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

### **1. Phạm vi Điều chỉnh**

Nghị quyết quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng được đề nghị khen thưởng, hỗ trợ thực hiện các hoạt động công tác dân số và phát triển bao gồm: Khuyến khích duy trì xu hướng giảm sinh tiến tới đạt mức sinh thay thế; Khuyến khích kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh; Hỗ trợ nâng cao chất lượng dân số.

### **2. Đối tượng áp dụng**

Tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số bao gồm:

- Tập thể: Thôn, bản, tổ dân phố, khu phố (gọi chung là bản); xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) thực hiện tốt công tác dân số;

- Cá nhân: Là người dân sống trên địa bàn tỉnh Lai Châu thực hiện tốt công tác dân số.

## IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

### 1. Chính sách 1: Khuyến khích duy trì xu hướng giảm sinh tiến tới đạt mức sinh thay thế

**1.1. Mục tiêu của chính sách:** Duy trì xu hướng giảm sinh, phân đầu đạt mức sinh thay thế trước năm 2025

**1.2. Nội dung chính sách:** Khen thưởng, hỗ trợ các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số:

#### a) Tập thể:

- Thôn, bản, tổ dân phố (*gọi chung là bản*) đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ ba trở lên được đề xuất UBND cấp xã khen thưởng kèm theo mức khuyến khích: Hai triệu đồng/bản.

- Bản 05 năm liên tục không có người sinh con thứ ba trở lên được đề xuất UBND cấp huyện khen thưởng kèm theo mức khuyến khích: Năm triệu đồng/bản.

- Xã, phường, thị trấn (*gọi chung là xã*) đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ ba trở lên được đề xuất UBND cấp huyện khen thưởng kèm theo mức khuyến khích: Mười triệu đồng/xã.

- Xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn đạt 01 năm không có người sinh con thứ ba trở lên được đề xuất UBND cấp huyện khen thưởng kèm theo mức khuyến khích: Mười triệu đồng/xã.

- Xã đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ ba trở lên được đề xuất UBND cấp tỉnh khen thưởng kèm theo mức khuyến khích: Hai mươi triệu đồng/xã.

#### b) Cá nhân:

- Hỗ trợ chi phí thực hiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cho đối tượng là người thuộc hộ nghèo; hộ cận nghèo; đối tượng bảo trợ xã hội; người dân tộc thiểu số sống ở các xã biên giới, xã khó khăn, đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

**1.3. Lý do lựa chọn chính sách:** Chính sách được ban hành sẽ mang đến những tác động tích cực đối với kinh tế - xã hội:

#### a) Tác động về kinh tế

Theo tính toán của Liên Hợp Quốc, nếu đầu tư 1 USD cho dân số thì chúng ta sẽ tiết kiệm được 31 USD cho các dịch vụ xã hội cơ bản; nếu để tăng 1% dân số thì phải tăng 4% GDP mới giữ được mức sống như hiện tại. Dân số tăng, việc phân đầu tăng GDP rất là khó; ảnh hưởng lớn đến đời sống của người dân, đến chất lượng nhân lực, chất lượng giống nòi.

Tại Lai Châu tổng kinh phí thực hiện cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cho người dân thuộc đối tượng ưu tiên được sử dụng miễn phí; kinh phí

động viên, khen thưởng, khuyến khích các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trong giai đoạn 05 năm là khoảng 6 tỷ đồng. Nếu không thực hiện các chính sách này; Kết quả giảm sinh đạt được trong thời gian qua sẽ không còn giá trị, xu hướng giảm sinh bị phá vỡ và đối mặt với nguy cơ tăng sinh trở lại, mục tiêu đạt mức sinh thay thế trước năm 2025 theo Kế hoạch số 137-KH/TU ngày 20/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới sẽ không đạt được; Trong tương lai tỉnh Lai Châu có thể phải chi hàng nghìn tỷ đồng cho các dịch vụ xã hội khác liên quan đến sự gia tăng dân số tự nhiên.

#### b) Tác động về xã hội

Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tăng cường công tác lãnh chỉ đạo, phối hợp tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tốt chính sách dân số, tạo ra phong trào thi đua giữa các địa phương. Nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi thực hiện mô hình mỗi gia đình sinh đủ 2 con để nuôi dạy con cho tốt trong mọi tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Tổng số trẻ sinh ra trong giai đoạn 2009-2014 trên toàn tỉnh hàng năm là khoảng 11.000 trẻ, đến năm 2019 tổng số trẻ sinh ra bình quân hàng năm là khoảng 9.500 trẻ. Mặc dù quy mô dân số tăng thêm 89.694 người sau 10 năm (*theo tổng điều tra dân số năm 2009: 370.520 người, năm 2019: 460.196 người*) song tổng số trẻ sinh ra hàng năm không tăng thêm. Thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ duy trì xu hướng giảm sinh trong thời gian tới sẽ tiếp tục làm giảm áp lực cho các trường học, tạo điều kiện để các cơ sở giáo dục có điều kiện nâng cao chất lượng dạy và học.

Với kết quả giảm sinh đạt được trong thời gian qua, hằng năm số người trong độ tuổi lao động tại tỉnh tăng thêm khoảng 10.000 người, tỷ số phụ thuộc chung đã giảm từ 71,43% năm 2009 xuống còn 61% năm 2019. Việc thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ duy trì xu hướng giảm sinh tiến tới hình thành cơ cấu dân số vàng trong tương lai là rất cần thiết để thực hiện hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

Có chính sách hỗ trợ các đối tượng có điều kiện khó khăn thực hiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, mang lợi ích trực tiếp cho người dân. Tạo điều kiện cho các cặp vợ chồng sinh đúng, sinh đủ hai con theo chính sách dân số để có điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con được chu đáo và phát triển kinh tế gia đình. Có ưu tiên lựa chọn đối tượng hỗ trợ thực hiện dịch vụ để từng bước xã hội hóa hoạt động cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

c) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Chính sách ban hành là biện pháp quan trọng để đảm bảo thực thi các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác dân số. Các giải pháp thực hiện chính sách là phù hợp với điều kiện thực tiễn và đảm bảo khả năng thực hiện trên thực tế tại tỉnh.

## **2. Chính sách 2: Khuyến khích kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh**

**2.1. Mục tiêu của chính sách:** Đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên (Tỷ số giới tính khi sinh hằng năm từ 103-106 nam/100 nữ)

### **2.2. Nội dung chính sách:**

- Cặp vợ chồng có hai con một bề là gái cam kết không sinh thêm con được hỗ trợ mua bảo hiểm y tế học sinh cho các con.

- Con của các cặp vợ chồng có hai con một bề là gái đạt thành tích trong kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, thành phố được đề nghị UBND cấp huyện, thành phố khen thưởng kèm theo theo mức khuyến khích: Giải nhất 03 triệu đồng; giải nhì 02 triệu đồng; giải ba 01 triệu đồng.

- Con của các cặp vợ chồng có hai con một bề là gái đạt thành tích trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh được đề nghị UBND tỉnh khen thưởng kèm theo theo mức khuyến khích: Giải nhất 05 triệu đồng; giải nhì 04 triệu đồng; giải ba 02 triệu đồng.

- Con của các cặp vợ chồng có hai con một bề là gái đạt thành tích trong kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia được đề nghị UBND tỉnh khen thưởng kèm theo mức khuyến khích: Giải nhất 10 triệu đồng; giải nhì 08 triệu đồng; giải ba 05 triệu đồng.

**2.3. Lý do lựa chọn chính sách:** Chính sách được ban hành sẽ hạn chế được các hệ lụy tất yếu xảy ra trong tương lai liên quan đến tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

Khuyến khích các cặp vợ chồng đã có hai con là nữ không sinh thêm con để có điều kiện, nuôi dạy con chu đáo, chăm sóc sức khỏe của người mẹ và có điều kiện tập chung phát triển kinh tế gia đình.

Con của các cặp vợ chồng sinh hai con một bề là gái đạt được các thành tích cao trong học tập được động viên khuyến khích kịp thời sẽ tạo sự lan tỏa, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về giới, góp phần nâng cao vị thế người phụ nữ, làm giảm bất bình đẳng giới trong xã hội, từng bước thay đổi quan niệm trọng nam, khinh nữ đã tồn tại hàng ngàn năm trong tư tưởng của người dân.

Tác động đối với hệ thống pháp luật: Chính sách ban hành là biện pháp để đảm bảo thực thi các chủ chương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số. Các giải pháp thực hiện chính sách là phù hợp với điều kiện thực tiễn và đảm bảo khả năng thực hiện trên thực tế tại tỉnh.

## **3. Chính sách 3: Hỗ trợ nâng cao chất lượng dân số**

### **3.1. Mục tiêu của chính sách:**

Đến năm 2025 tỷ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc tầm soát ít nhất 4 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 30%; Tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc tầm soát ít nhất 5 bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 50%

### **3.2. Nội dung chính sách:**

Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người dân tộc thiểu số sống ở các xã biên giới, xã khó khăn, đặc biệt khó khăn được hỗ trợ chi phí tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh)

### **3.3. Lý do lựa chọn chính sách:**

Triển khai mở rộng thực hiện hoạt động sàng lọc trước sinh và sơ sinh là nhiệm vụ trọng tâm, là giải pháp cơ bản và là chìa khóa để thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh.

Việc tiến hành khám sàng lọc bệnh tật từ khi còn trong giai đoạn bào thai và sơ sinh là việc phổ biến trên thế giới, đặc biệt ở các nước phát triển. Điều này có vai trò quan trọng, then chốt đối với sức khỏe con người. Hiện nay các nước tiên tiến trên thế giới thường dành một khoản tiền đầu tư cho sức khỏe sinh sản để có chất lượng dân số tốt, một số nước hoạt động sàng lọc trước sinh, sơ sinh được triển khai thành luật bắt buộc phải thực hiện. Nhiều nước đã triển khai thực hiện sàng lọc trước sinh, sơ sinh đối với trên 20 loại bệnh, tật bẩm sinh; một số nước thực hiện sàng lọc đến trên 80 bệnh. Tại Việt Nam một số cơ sở y tế đã thực hiện được gói dịch vụ sàng lọc đến 20 loại bệnh. Tuy vậy trong điều kiện hiện nay, với nguồn lực còn hạn chế tỉnh Lai Châu chưa cần sàng lọc hết tất cả các bệnh lý, mà chỉ cần tập trung sàng lọc những bệnh mang tính phổ biến như tan máu bẩm sinh, hội chứng Down, thiếu men G6PD, Suy giáp trạng bẩm sinh... để từ đó tư vấn, đưa ra lời khuyên với các cặp vợ chồng khi mang thai, sau khi sinh có các giải pháp can thiệp điều trị kịp thời, phù hợp.

Chi phí sàng lọc cho các căn bệnh này không quá nhiều, thậm chí ít hơn rất nhiều lần so với chi phí điều trị cho các bệnh lý này. Hiện nay dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh không được bảo hiểm y tế chi trả vì vậy tỉnh cần có chính sách hỗ trợ chi phí thực hiện dịch vụ cho người dân thuộc các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn để họ có điều kiện tiếp cận, sử dụng dịch vụ. Khi quyền lợi thuộc về người dân họ sẽ chủ động nắm bắt, tìm hiểu vấn đề và chủ động thực hiện.

Chính sách được ban hành sẽ mang lại lợi ích trực tiếp cho người dân đặc biệt là đối với các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, tạo sự tin tưởng, đồng thuận của người dân đối với các chính sách của đảng và nhà nước. Góp phần trực tiếp nâng cao chất lượng dân số cho đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh, từng bước thu hẹp khoảng cách về chất lượng dân số tỉnh Lai Châu so với mức phát triển bình quân chung trên cả nước.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

### **1. Dự kiến nguồn lực**

Kinh phí hằng năm đảm bảo để thực hiện các chính sách khoảng 4 tỷ đồng.

## **2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết**

Cấp ủy, chính quyền các cấp nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân số đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Trạm Y tế các xã cần được trang bị bổ sung, cán bộ y tế được đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn đảm bảo cung cấp được dịch vụ KHHGD, sàng lọc trước sinh, sơ sinh tại tuyến xã đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ của người dân.

## **VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH**

1. Thời gian dự kiến trình Ủy ban nhân dân tỉnh: Phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh tháng 5 năm 2021;

2. Thời gian dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh: Kỳ họp thường kỳ Hội đồng nhân dân tỉnh tháng 7 năm 2021.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết về quy định một số Chính sách thực hiện công tác dân số tỉnh Lai Châu, Sở Y tế xin kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định để trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Xin gửi kèm Tờ trình này các tài liệu:

(1) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách

(2) Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 của HĐND tỉnh thông qua Đề án về công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016-2020

(3) Đề cương dự thảo Nghị quyết.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, NVY.

**GIÁM ĐỐC**

**Bùi Tiến Thanh**